| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HỆN THUỶ NGUYÊN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 164/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 8 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Sóng

Ông Đỗ Văn Mạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Th, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn H; địa chỉ: Thôn 7, xã Cao Nhân, huyện Th, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã L, huyện Th, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 7, xã Cao Nhân, huyện Th, thành phố Hải Phòng ; có mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 03 tháng 12 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Văn H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Th, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 18 tháng 9 năm 2017.

Quá trình chung sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị T có một con chung tên Hoàng Duy L, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013. Sau khi vợ chồng sống ly thân chị T là người trực tiếp nuôi con chung. Khi ly hôn, anh H đồng ý để chị T được trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung do anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn H trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận phân chia, nếu không được sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Tại bản tự khai ngày 01 tháng 6 năm 2020 và các lời khai tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T thừa nhận lời khai của anh Hoàng Văn H về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị T cho rằng vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng do anh H không quan tâm đến gia đình, đánh đập chị. Mâu thuẫn giữa chị T và anh H cũng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, chị T và anh H đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh H có yêu cầu ly hôn, chị T đồng ý.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H có một con chung tên Hoàng Duy Long, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013. Khi ly hôn, chị T xin được nuôi con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng có tài sản chung, tại phiên tòa chị đề nghị chia tài sản chung và đề nghị để lại tài sản cho con trai là Hoàng Duy Long. Sau đó chị T đề nghị để chị và anh H tự thỏa thuận phân chia, nếu không được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, 72, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản

1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị T. Giao con chung tên Hoàng Duy L, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung anh H và chị T không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Tài liệu xác minh thể hiện anh H và chị T có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng khó có khả năng đoàn tụ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại thôn 7, xã Cao Nhân, Hện Th, thành phố Hải Phòng. Anh Hoàng Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Th, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

[3]. Về con chung: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị T có một con chung tên Hoàng Duy L, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013. Khi ly hôn anh H đồng ý để chị T được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Chị T có đủ điều kiện nuôi con chung; mặt khác, con chung có nguyện vọng được ở với chị T nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con Hoàng Duy L cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh H đồng ý với mức cấp dưỡng trên.

[4]. Về tài sản chung: Anh H và chị T đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận nếu không được sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị T

2. Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Duy L, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Hoàng Văn H chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015809 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th, thành phố Hải Phòng. Anh Hoàng Văn H còn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- UBND xã L, huyện Th (Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 18 tháng 9 năm 2017);

Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Lý**